

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2021/HS-ST**

Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông **Nguyễn Tổng Nê**

2/. Ông **Trần Văn Tiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Thành N**, sinh ngày 23/11/1992 tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đào Thị Xuân T; Bị cáo có vợ tên Trần Thanh N (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thanh N1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1971. Trú tại: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N và chị Trần Thanh N1 có mối quan hệ vợ chồng nhưng đã ly hôn vào cuối năm 2020. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 28/12/2020, chị N1

tìm đến nhà trọ Kim Chi ở ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre để gặp N lấy tiền cấp dưỡng hàng tháng sau ly hôn cho con. Tại đây, N và N1 xảy ra mâu thuẫn nên chị N1 chở con đi về. Khi chị N1 đi khỏi được một lúc, N gọi điện thoại cho chị N1 kêu quay lại để nói chuyện thì chị N đồng ý. Lúc này, do bức tức nên N lấy con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm cầm trên tay phải rồi đi ra đường trước cổng nhà trọ đứng đợi. Khi thấy chị N1 điều khiển xe mô tô quay lại thì bất ngờ N tiến lại gần, tay trái cầm vào tay cầm xe mô tô để xe khởi ngã, tay phải cầm dao đâm vào vùng hông phải chị N1 một cái gây thương tích, mọi người can ngăn, chị N1 được đưa đi cấp cứu và trình báo Công an.

Vật chứng tạm giữ: 01 con dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu xám dài 11 cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13 cm, mũi nhọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 60-0221/TgT ngày 03/03/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre xác định chị Trần Thanh N1, bị các vết thương: Vết thương vùng hông lưng phải ngang mức L3, kích thước 1,5 cm x 01 cm không rõ độ sâu, hướng vào vùng thận phải, đặc sone tiểu ra ngoài khoảng 300 ml dịch màu nâu sậm, lợn cợn; vết thương thận phải độ VI; dập rách nhu mô gan vùng hạ phân thùy V, giả phình nhỏ từ nhánh động mạch gan phải. Hiện vết thương lành, để lại sẹo lõm, kích thước 2,5cm x 2 cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của chị Trần Thanh N1 là 16%.

Bị cáo đã bồi thường cho chị N1 số tiền chi phí điều trị là 50.296.599 đồng và chị N1 không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 44/CT-VKSCT ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về Tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm “Tội cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 12 tháng đến 24 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị N1 số tiền chi phí điều trị là 50.296.599 đồng và chị N1 không có yêu cầu gì khác.
- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu xám dài 11 cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13 cm, mũi nhọn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 28/12/2020 tại nhà trọ Kim Chi thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre mặc dù đã ly hôn nhưng do ghen tuông nên bị cáo Nguyễn Thành N đã có hành vi dùng dao Thái Lan đâm một cái vào vùng hông phải chị Trần Thanh N1 gây thương tích.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do xuất phát từ việc ghen tuông nên khi chị Nguyễn đến phòng trọ của bị cáo để lấy giấy tờ xe và lấy tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng không có nên chị N1 đã ra về thì bị cáo đã gọi điện thoại cho chị N1 quay lại và dùng dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu xám dài 11 cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13 cm, mũi nhọn được xác định là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng hông phải gây thương tích cho chị Trần Thanh N1. Điều này cho thấy bản tính côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe người khác của bị cáo. Tại bản kết luận giám định pháp y số 60-0221/TgT ngày 03/03/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của chị Trần Thanh N1 là 16%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thành N phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bị cáo tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu; có con nhỏ chưa thành niên theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường xong cho chị N1 với số tiền 50.296.599 đồng và chị Nguyễn không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận

- Bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc chị N1 điều trị thương tích nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu xám dài 11 cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13 cm, mũi nhọn do đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành N** phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho chị Trần Thanh N1 với số tiền 50.296.599 đồng và chị Nguyễn không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc chị N1 điều trị thương tích.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu xám dài 11 cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13 cm, mũi nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã B, huyện C, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thanh Tòng